

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ**  
**TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**  
**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**  
**Tập 189**

Kinh văn:

**“Tư nguyện nhược khắc quả  
Đại thiên ứng cảm động  
Hư không chư thiên thần  
Đương vũ trần diệu hoa”.**

Đây là sau khi Pháp Tạng Bồ Tát nói ra hoằng nguyện của chính Ngài, mong cầu cảm ứng để chứng minh lời đại nguyện của Ngài phát ra là chân thật bất hư. Đây là một loại tướng lạ hi hữu.

\* \* \*

Kinh văn: **“Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ Kheo, thuyết thử tụng dĩ, ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, Vô Thượng Chánh Giác””.**

Bạn xem, hứa nguyện của Ngài mới vừa nói xong, tướng lạ lập tức liền hiện tiền, cảm ứng nhanh như vậy. Đại địa chấn động, đây là thuộc về chúng sanh vô tình. Chúng sanh vô tình mà còn bị cảm động, sơn hà đại địa đều bị cảm động, huống hồ chúng sanh hữu tình?

Ở chỗ này, trên Kinh nói với chúng ta: *“Lục chủng chấn động”*. Trong chú giải Phật Kinh thường hay nói, sáu loại này là *“động, khởi, dũng, chấn, hống, giác”*. Động chính là dao động. Khởi là nâng lên trên. Trôi sụt gọi là khởi, là từ mặt đất nổi lên gò cao lên. Ba loại đầu là nói hình thái của động. Ba loại phía sau là nói động của âm thanh. Chấn là có âm thanh, chấn động. Hống là âm thanh rất lớn. Giác là khiến tất cả chúng sanh đều có thể cảm giác được rõ ràng. Sáu loại chấn động này chẳng phải hiện tại gọi là đại địa chấn hay sao? Nếu như Pháp Tạng vừa hứa nguyện xong liền xảy ra đại địa chấn, vậy thì rất nhiều chúng sanh bị tai nạn à? Đây chẳng phải là một việc tốt. Cho nên chúng ta nhất định phải biết được, Phật nói pháp là ý ở ngoài lời, nếu bạn cứ ngờ ngách xem thấy trên Kinh có cách nói như vậy, *“y văn giảng nghĩa, tam thế Phật oan”*, quá khứ, hiện tại, vị

lai ba đời chư Phật đều bị hàm oan. Vì sao vậy? Bạn hiểu sai ý nghĩa của Ngài rồi. Bạn xem trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, chúng ta rất nhiều người hiểu sai chân thật nghĩa của Như Lai, ngộ nhận chân thật nghĩa Như Lai, vậy thì sai lầm. Sáu loại chấn động này là hình dung, đích thực là đại địa chấn. Phật dùng tình huống này để hình dung điều gì vậy? Chư Phật Bồ Tát giảng Kinh nói pháp, phát hoằng thế nguyện chấn động đối với lòng người, không phải mặt đất thật chấn động.

Chữ “*địa*” này là gì vậy? “*Ung thời phổ địa*”. Chữ địa này là tâm địa, cũng chính là ngày nay chúng ta nói, chúng ta thấy được, nghe được có cảm động, thậm chí cảm động đến khóc đến sụt sùi. Cho nên, không nên nhìn văn giảng nghĩa. Đây là nói tất cả chúng sanh bị cảm động sâu sắc, chúng sanh hữu tình bị cảm động. Đây là nói “*hư không chư thiên thân*”, thiên thân tán hoa, “*mưa hoa*” là bị cảm động, hoan hỉ tán thán, chúng sanh vô tình cũng bị cảm động. Chúng ta liền muốn hỏi, cái cảm động này chúng ta cư ngụ ở nơi đây có sanh ra thay đổi hay không? Có! Thay đổi cực lớn, thế nhưng chúng ta tuyệt nhiên không hề cảm giác được, không hề cảm thấy dao động của địa chấn, không hề có cảm giác này. Chữ địa này cũng là thay đổi, ngay trong âm thầm đã thay đổi mặt đất, thay đổi địa chất, đây chính là trên Kinh Phật thường nói: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Cách nói này các vị vẫn không dễ gì thể hội. Tôi đổi một câu nói khác, phong thủy thay đổi rồi. Làm sao chuyển? Ngay chỗ này Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra đại nguyện không gì bằng, cảm động thiên địa quỷ thần, địa lý này biến đổi. Cho nên nói: “*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Pháp Tạng là người phước đệ nhất đẳng, phong thủy này liền biến đổi tốt.

Hiện tại chúng ta muốn thay đổi phong thủy thì không cần mời những tiên sinh xem phong thủy, mà thay đổi từ nơi tâm địa, tâm địa chúng ta lương thiện thì hoàn cảnh cư trụ phong thủy liền thay đổi. Người nước ngoài gọi là từ trường, người Trung Quốc gọi là khí phần. Khí phần nơi đó sẽ không giống như khí phần ở nơi khác. Ngạn ngữ gọi là “*địa linh nhân kiệt*”. Người ở nơi đây là hào kiệt thì đất liền có linh khí. Pháp Tạng Tỳ kheo ở nơi đó thì làm gì không có linh khí? Linh khí đạt đến thù thắng nhất. Chấn động là nói cái ý này, chúng ta phải hiểu rõ.

Cho đến sâu hơn một tầng, chúng ta muốn hỏi, vì sao một người khởi tâm động niệm có thể cảm động thiên địa quỷ thần, có thể cảm động thực vật khoáng vật? Hoàn cảnh chúng ta cư trụ là khoáng vật cùng thực vật. Thực vật là cây cối hoa cỏ, khoáng vật là núi sông đất đai. Vì sao có thể cảm động? Thông thường

nói cảm động người, chúng ta có thể nghĩ được thông. Cảm động thiên địa quý thần cũng có thể miễn cưỡng đồng ý, thiên địa quý thần cũng là chúng sanh hữu tình. Nhưng cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, làm sao có thể bị cảm động? Đạo lý này thì sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Bạn xem thấy những người bồi dưỡng hoa cỏ, họ đối với những chậu hoa này đích thực có lòng yêu thương. Họ bồi dưỡng những cây hoa này thì hoa nở đặc biệt đẹp, chúng ta có thể mô phỏng họ. Bạn mỗi ngày lúc nào thì tưới nước, tưới bao nhiêu lượng nước, đến lúc nào thì cho phân vào, cho lượng phân bao nhiêu, chúng ta có thể đúng pháp mà bảo chế, không sai khác chút nào, thế nhưng chúng ta trồng ra cây hoa thì không được đẹp như người ta. Do nguyên nhân gì? Họ có tâm yêu thương, chúng ta không có tâm yêu thương. Do đây có thể biết, thực vật cũng có cảm tình. Không chỉ thực vật có cảm tình, mà khoáng vật cũng có cảm tình, núi sông đất đai đều có cảm tình. Chúng ta đọc “Kinh Hoa Nghiêm”, trong “Kinh Hoa Nghiêm” có thần cây, có thần hoa, có sơn thần, có thủy thần, có thần hồ, có thần sông. Do đây có thể biết, tất cả vạn vật thủy đều thông linh. Truy tìm cội nguồn của nó, Phật nói rất hay, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, (chánh báo là thân thể, y báo chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), trong hoàn cảnh đời sống, bao gồm hoàn cảnh nhân sự cùng hoàn cảnh vật chất là “*bổn thị đồng căn sanh, giai thị duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, chúng làm sao mà không bị cảm động?

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liền biết được chúng ta chính mình không luận ở bất cứ nơi nào, cho dù nơi mà người ta không thấy, nhà Nho gọi là “*thận độc*”, chỉ riêng một mình ta, không có người thấy được, chúng ta khởi tâm động niệm tất cả động tác đều sẽ khởi lên cảm ứng với mười phương hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Loại cảm ứng này, dùng lời nói của khoa học gia hiện đại mà nói, chúng ta không khó thể hội, cảm ứng này gọi là sóng động.

Khoa học gia cận đại cho rằng, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất không phải thật tại, hiện tượng này đều là huyền tượng của sóng động sanh ra. Cách nói này rất gần với cách nói của Phật Kinh Đại Thừa, đích xác là hiện tượng của sóng động. Chúng ta khởi lên ý niệm, sóng tư tưởng, tốc độ của sóng tư tưởng rất nhanh, trong khoảng sát na thì tận hư không khắp pháp giới, so với tốc độ của ánh sáng, tốc độ của sóng điện từ thì không biết là nhanh hơn gấp bao nhiêu lần. Ngôn ngữ, âm thanh, động tác của chúng ta đều có hiện tượng sóng động. Hiện tượng sóng động này là thuộc về vật chất. Hiện tượng của sóng động tốc độ tương đối chậm, nhưng cho dù là chậm, vẫn là tận hư không pháp giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này, từ trên lý chúng ta liền có thể tin tưởng những chân tướng sự thật này.

Việc này không phải là giả. Như vậy một niệm thiện của chúng ta liền tương ứng với tất cả thiện khởi lên cảm ứng tương thông. Chúng ta một niệm ác liền cùng với yêu ma quỷ quái hư không pháp giới (chính là ác) khởi lên cảm ứng tương thông.

Những năm gần đây, chúng ta tiếp xúc rất nhiều đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực, ngay trong đồng tu có những người bị người vô hình nhập thân, thứ không nhìn thấy nhập thân, tinh thần uể oải mệt mỏi, không thể làm việc, không thể học tập, bị một loại vô hình khống chế. Đây là nguyên nhân gì? Thực tế mà nói, người vô hình ở đây chính là oan gia trái chủ của chính mình, quá khứ đời này đã kết những oán kết này với người ta. Con người này đọa vào đường ngạ quỷ, đại khái là thành phần của đường ngạ quỷ nhiều nhất, đường địa ngục thì họ không thể ra được. Phàm hề bị những người vô hình này nhập thân, phần nhiều đều là đường ngạ quỷ. Vì sao có thể bị quỷ nhập thân? Nếu nói là oán thân trái chủ, nghiệp nhân này chúng ta mỗi người đều có. Ta ngay đời này không hề đắc tội với người, bạn đời trước đã từng đắc tội với người, vô lượng kiếp đến nay đời đời kiếp kiếp, những oan gia trái chủ này không biết là có đến bao nhiêu. Vì sao bạn hiện tại những oán gia trái chủ này chưa tìm đến thân? Ở đây có hai nguyên nhân. Nguyên nhân thứ nhất là vì hiện tại bạn đang còn vận khí, vận khí của bạn rất tốt, quang minh của bạn biến chiếu, họ không dám tiếp cận. Ngoài ra còn một nguyên nhân, đó là không có duyên, chính là không có cơ hội. Con người của bạn làm người rất lương thiện, tâm địa rất chánh trực, những người này không thể ở bên cạnh. Thế nhưng bạn nhất định phải biết, oan gia trái chủ đang ở chung quanh bạn chờ đợi cơ hội, bạn lúc nào có ý niệm bất thiện thì họ sẽ đến liền.

Các đồng tu Phật giáo có không ít người ưa thích bái sám, các vị đã từng lay qua Tam Muội Thủy Sám. Câu chuyện của Tam Muội Thủy Sám là Ngô Đạt Quốc sư triều nhà Đường. Ở trong đời quá khứ, khi chưa học Phật, ông đã kết oán thù với người. Ông hại chết một người, tâm báo thù của người này rất nặng, mỗi giờ mỗi phút đều ở chung quanh ông chờ đợi để báo thù. Đến đời thứ hai, ông luôn là không tệ, tích được không ít đức hạnh, ông lại được thân người. Khi được thân người thì xuất gia, cho nên oan gia của ông không cách gì báo thù. Ông xuất gia tu được rất tốt, đã có được cơ hội như vậy. Sau khi chết, đời sau lại được thân người thì lại tiếp tục xuất gia. Cho nên trong Thủy Sám nói, ông mười đời là cao tăng, đến đời thứ mười vẫn là thân phận người xuất gia, nên mới làm đến Quốc sư. Thế là chúng ta có thể nghĩ đến, trong nhà Phật những người xuất gia có địa vị cao đến như vậy không phải là một đời tu được, làm thầy của đế vương

là do mười đời tu thành, Quốc sư Ngô Đạt là mười đời tu thành. Trong Phật pháp gọi là tích công bồi đức, đời đời kiếp kiếp đều có hành thiện. Ở ngay trong tướng tượng của chúng ta, vận khí của ông không tốt, vì sao vậy? Không gặp được pháp môn Tịnh Độ. Nếu ông chuyên tu Tịnh Độ thì sớm đã vãng sanh làm Phật rồi. Ông tu thiên, tu thiên thì không thể giải quyết vấn đề. Việc này rất rõ ràng, chúng ta phải nên biết.

Vào thời xưa, còn có một câu chuyện của Tam Sanh Thạch, rất nhiều người đều biết. Học thiên rất khó giải quyết vấn đề, đời sau có thể được thân người, được mười đời là cao tăng không vấn đề, nhưng nếu muốn thoát ly sáu cõi luân hồi thì không dễ dàng. Trong Tam Sanh Thạch, khi Viên Triệt Pháp sư viên tịch, khi lâm chung đi đầu thai vào nhà nào ông đều biết, ông đầu thai lại, lại được làm người, ông đều biết được. Loại công phu đó nếu đổi thành niệm Phật cầu vãng sanh thì phẩm vị sẽ rất cao. Đây chính là duyên không chín muồi, bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào! Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn này không dễ dàng, bao nhiêu Bồ Tát muốn được pháp môn này mà không thể gặp được. Được thân người, nghe Phật pháp, ở trong nghe Phật pháp gặp được pháp môn Tịnh Độ, hay nói cách khác, bảo đảm bạn ngay đời này thành tựu.

Oan gia trái chủ đã đọa Ngô Đạt mười kiếp. Ngô Đạt đại khái là mười đời đã tích lũy được không ít công đức thiện hạnh, ngay trong đời này làm được thầy của đế vương. Hoàng đế rất cung kính đối với thầy, đã cúng dường một cái bảo tòa trầm hương, chúng ta gọi là Thái Sư Kỳ. Hoàng đế tặng Thái Sư Kỳ cho ông. Thái Sư Kỳ này là trầm hương khắc ra. Các vị biết trầm hương danh quý cỡ nào. Ông tiếp nhận cái bảo tòa này, ý niệm cống cao ngã mạn sanh khởi, cảm thấy rất danh dự. Vậy thì xong rồi. Cái ý niệm này vừa sanh khởi, khởi tâm động niệm bất thiện, thần hộ pháp liền rời khỏi. Thần hộ pháp vừa rời khỏi, oan gia trái chủ xem thấy cơ hội đến rồi, oan gia trái chủ này liền tìm đến thân, ông bị một mọt ghẻ mặt người, gần như là sắp mất mạng. May nhờ Tôn giả Ca Nặc Ca, là một vị A La Hán đến cứu ông, giúp ông hóa giải, nói rõ oan kết của quá khứ, hóa giải cái kiếp nạn này. “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” là như vậy mà lưu lại. Việc này cho chúng ta sự cảnh giác cao độ.

Bái sám có công đức gì? Chiếu theo nghi qui hình thức mà bái thì không ích gì, không thể giải quyết vấn đề. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Từ trong “Tứ Bi Thủy Sám” nhận biết nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ, quyết định không thể kết oán thù với tất cả mọi người, đây là lay “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” ý nghĩa

chân thật, công đức chân thật. Những oan gia trái chủ trong quá khứ này, thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu nợ thì phải trả nợ, không thể nói không trả.

Thích Ca Mâu Ni Phật làm ra một tấm gương tốt cho chúng ta, Ngài thành Phật rồi, vì sao vẫn phải trải qua một đời sống rất giản dị, thanh khổ? Vì để trả nợ. Chính mình đời đời kiếp kiếp tích lũy công hạnh đã tu đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, hồi hướng cho oan gia trái chủ của quá khứ. Oan gia trái chủ xem thấy Ngài khổ hạnh như vậy, không những không gây phiền phức, mà họ còn bội phục. Ngài rất tuyệt, công đức tu tích được hồi hướng cho họ, oan gia trái chủ cũng được nhờ. Đây là tâm thái chính xác, hành vi đúng đắn, chân thật tu hành.

Chúng ta ở chỗ này xem thấy Tỳ Kheo Pháp Tạng, bạn xem Tỳ Kheo Pháp Tạng trước sau có vì chính mình hay không? Bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện vì chúng sanh, không có nguyện nào vì chính mình. Ngài đã tu đều là thuận thiện, chân thật giống như Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã nói: “*Không để chút nào bất thiện xen tạp*”, Ngài thì một chút bất thiện cũng không có, cho nên Ngài yêu cầu thiên địa quỷ thần, núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng cho Ngài, quả nhiên liền cảm động thiên địa quỷ thần, quả nhiên liền cảm động núi sông đất đai hiện tướng lạ để làm chứng minh cho Ngài. Chứng minh có phải vì Ngài không? Không phải. Nếu như vì Ngài, thì Ngài còn xen tạp tư tâm. Chứng minh là vì đại chúng, để chúng ta - những người phàm phu này xem thấy tướng lạ này, đối với nguyện của Ngài đã phát ra sanh khởi tín tâm chân thật, quyết không phải huyễn vọng chính mình. Huyễn vọng chính mình là ý niệm sai lầm.

Chúng ta thấy, khi Đạo Tuyên Luật Sư Chung Nam Sơn triều Đường gặp Ngài Khuy Cơ liền có ý niệm huyễn vọng chính mình. Cho nên, xem qua những công án nhân duyên của ngày trước sẽ khai mở trí tuệ cho chúng ta. Đại sư Khuy Cơ là Tổ sư khai sơn của Pháp Tướng Tông. Pháp Tướng tuy là Đại sư Huyền Trang từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc, thế nhưng ở trên tay Huyền Trang tuyệt nhiên không có xây dựng tông phái, mà là từ trên tay của học trò của Ngài - Ngài Khuy Cơ xây dựng ra tông phái. Đây là Bồ Tát Đại Thừa. Phong cách của Ngài Khuy Cơ, dùng lời hiện tại mà nói, giống như là một học giả, mà thông thường người xuất gia xem thấy thì Ngài không giống như người tu hành, Ngài là một học giả. Vì sao vậy? Không quá xem trọng giới luật, không quá xem trọng nghi qui, không giống người tu hành thông thường chiếu theo giới luật một chút cũng không dám trái phạm. Đại sư Khuy Cơ rất tùy tiện, cũng rất tùy duyên, không quá

chú trọng những thứ này. Đạo Tuyên Luật Sư ở núi Chung Nam. Do vì Ngài là tổ sư của Luật Tông (Phật pháp Đại Thừa của Trung Quốc có tám tông phái), Pháp sư Khuy Cơ hôm nay lên núi thăm viếng Ngài, Ngài cũng muốn nhân cơ hội này giáo huấn Ngài Khuy Cơ. Đạo Tuyên giới luật tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, bữa cơm của Ngài là thiên nhân đưa đến, mỗi ngày thiên nhân đều mang cơm đến cúng dường Ngài. Cho nên Ngài muốn giữ Ngài Khuy Cơ ở lại thêm một chút, để Ngài xem thấy thiên nhân mang cơm đến cúng dường ông, để huyễn lộng một chút, làm gì biết được ngày hôm đó thiên nhân không đến. Ông rất thất vọng. Đến ngày thứ hai, thiên nhân lại đưa đồ cúng đến, lúc này thì Đại sư Khuy Cơ đã xuống núi rồi. Ông liền hỏi: “*Buổi trưa hôm qua vì sao các người không đưa cơm cúng dường đến?*”. Thiên nhân nói với ông: “*Hôm qua có Bồ Tát Đại Thừa ở trên núi, thần hộ pháp đầy núi nên tôi không thể lên được*”. Sau khi Đạo Tuyên Luật Sư nghe xong, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, hổ thẹn.

Việc này là gì vậy? Trong tâm của bạn xen tạp chút bất thiện, liền không còn cảm ứng. Quyết định không nên vì tư tâm, không nên có ý huyễn lộng chính mình, chính là dạy bảo chúng sanh cũng không nên có chút nào huyễn lộng chính mình, vậy thì sai rồi, đây là xen tạp bất thiện. Những hành nghi này của Tổ sư, ngay trong quán sát của chúng ta, chúng ta đạt được giáo huấn, chúng ta đạt được lợi ích. **Khuyên bảo đôi phương phải dùng tâm chân thành, dùng tâm thành kính.**

Thế nào gọi là thành? Khiêm tốn là thành. Nhà Nho giải thích đối với chữ thành là “*Tự khiêm vị chi thành*”, chính mình phải khiêm tốn. Tôn trọng người khác gọi là kính. Thành kính chắc chắn không thể rời khỏi.

Khổng Lão Phu Tử đối với sơ học không rời thành kính. Cái đức của Thánh nhân, chúng ta xem ở trong Kinh giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật đối với người sơ học, đối với người bần tiện thế gian không thất thành kính, đều làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta làm sao có thể khinh mạn người khác chứ? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, bạn khinh mạn họ thì chẳng phải là khinh mạn Phật tánh hay sao? Vậy thì làm sao có thể nói được thông? Trong sách Nho đối với hai chữ “*thành kính*” này là cách nói này.

Ngày trước, Tăng Quốc Phiên ở trong Đọc Thư Bút Ký nói về chữ thành này so với nhà Nho nói được sâu, nói được hay. Tôi tin tưởng Tăng tiên sinh chắc chắn cũng đọc qua Kinh Phật, tiếp xúc qua Phật pháp, nếu không thì ông không

có loại giải thích này. Ông giải thích chữ thành là “*một niệm không sanh gọi là thành*”, cái này cùng với nghĩa thú của Phật đã nói là tương đồng. Trong tâm có ý niệm thì không thành, trong tâm không có ý niệm mới gọi là thành.

Một niệm không sanh gọi là chánh niệm, trên Phật Kinh thường nói “*chánh niệm vô niệm*”. Thế nhưng chúng ta lại không thể hiểu sai đi ý nghĩa. Vô niệm là không có bất cứ ý niệm nào, vậy thì lại sai rồi, không có bất cứ ý niệm nào thì biến thành vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, không phải Phật pháp. Phật pháp nói chánh niệm vô niệm chính là không có ý niệm tự tư tự lợi. Bạn phải hiểu cái ý này. Vô niệm là không tà niệm.

Tà niệm là gì? Tự tư tự lợi là tà niệm. Trên “Kinh Bát Nhã” nói rất hay: “*Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả*”. Bạn đối với bốn tướng này còn có chấp trước, có ngã, có nhân, hay nói cách khác, bạn còn có phân biệt, còn có chấp trước, dù phân biệt, chấp trước vi tế cũng đều là tà niệm.

Chánh niệm là gì? Chánh niệm là không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng. Nửa bộ sau của “Kinh Kim Cang” nói được càng thấu triệt: Không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến. Cái “*kiến*” đó chính là ý niệm. Loại ý niệm phân biệt chấp trước này đều không có thì làm gì còn có dáng vẻ? “*Tướng*” là dáng vẻ. Ngay ý niệm cũng không còn, họ khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh, đây là chánh niệm. Bốn mươi tám nguyện phía trước của Tỳ kheo Pháp Tạng là chánh niệm, đây gọi là vô niệm, không tất cả các vọng niệm, chắc chắn không có một ý niệm vì chính mình. **Mỗi niệm vì chúng sanh, đây gọi là chánh tri chánh kiến**. Chúng ta nhất định phải đem nó làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Cho nên, vô niệm không phải ngay đến chánh niệm cũng không có, ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh đều không có, vậy bạn cũng sẽ được chút quả báo, được quả báo gì vậy? Biến thành một hòn đá to. Đá không tự lợi, cũng không lợi tha, bạn liền biết được đá cuội từ đâu mà ra? Đá cuội chính là những người này. Cho nên Pháp Tạng phát ra đại nguyện này, đá cuội cũng cảm động, đạo lý chính ngay chỗ này. Do đây có thể biết, chỉ có Phật pháp đối với khoảng vũ trụ này, tất cả hiện tượng nhân quả lý sự nói được đích thực thấu triệt, chân thật giúp chúng ta khai trí tuệ.

Một câu sau cùng: “*Thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng*”. Đây chính là hư không các thiên thần rải hoa. Thiên thần thường hay có, chúng ta thường hay gặp được. Đồng tu đại khái có không ít người đều có kinh nghiệm này. Hoặc là ở

trong nhà bạn, hoặc là ở ngoài đồng trống, đặc biệt là ở nơi hẻo lánh vắng vẻ, chúng ta tĩnh tọa một nơi, đem tâm định lại, âm thầm tụng một bộ Kinh, hoặc giả ở nơi đó niệm Phật hiệu, bạn bỗng nhiên nghe được mùi hương lạ bay đến, hơn nữa, mùi hương này có thể là bạn cả đời trước giờ chưa từng ngửi qua. Tôi có trải qua kinh nghiệm này, trải qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng tu đều nói với tôi là có kinh nghiệm này. Đây là do nguyên nhân gì? Trên thân của thiên thần có mùi hương, họ xem thấy bạn đọa tọa ở nơi đó tụng Kinh niệm Phật, họ thấy rồi chỉ kính đối với bạn, họ tạm thời dừng lại nơi đó, chắp tay cung kính đối với bạn. Mùi hương này bạn có thể ngửi được.

Rất nhiều đồng tu đều biết, có một năm tôi ở Đạp La Tư Hoa Kỳ, buổi tối có mấy vị đồng tu đang cùng nhau thảo luận Phật pháp, bỗng nhiên ngửi được mùi hương lạ, bốn năm người đồng thời đều ngửi được, thời gian đại khái có đến ba đến bốn phút. Họ gặp được sự việc này. Ngày hôm sau, họ đến đạo tràng nhỏ của chúng tôi để tìm tôi, đem sự việc khác thường mà tối hôm qua họ gặp được nói cho tôi nghe. Tôi nói các vị đang thảo luận Phật pháp cũng cảm động thiên thần đứng ở nơi đó lắng nghe, họ dùng cái hương này hoan hỉ cúng dường các vị. Đó là ở bên ngoài, không phải ở trong nhà, chắc chắn không có người đốt hương. Sự việc này thường hay có.

Chỗ này so với hương còn thù thắng hơn. “*Thiên vũ diệu hoa*”, là từ trên trời mưa hoa xuống. “*Dĩ tán kỳ thượng*”, không chỉ có hoa, còn có thiên nhạc, không trung có âm nhạc, “*tự nhiên âm nhạc*”, không phải người diễn tấu. Không chỉ là có âm nhạc, mà còn nghe được có tán thán: “*Quyết định tất thành Vô Thượng Chánh Giác*”. Đây là thiên nhân tán thán, khẳng định “*Vô Thượng Chánh Giác*” (Vô Thượng Chánh Giác là thành Phật). Những y chánh trang nghiêm này đều là chư Phật Bồ Tát ở nơi đó đang biểu diễn cho chúng ta xem, để những phàm phu chúng ta xem thấy những chân tướng sự thật này sanh khởi lòng tin đối với Phật pháp, sanh khởi tâm ngưỡng mộ, cũng chính là chúng ta phát hiện thiện căn của chính mình. Cho nên bạn mới có thể tiếp xúc được những tướng lạ này, để bạn xem thấy, để bạn nghe thấy, “*kiến-văn-giác-tri*” của bạn có thể tiếp xúc được.

Ở trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, sau cùng tổng kết đại ý của phẩm Kinh văn này, ông nói Bồ Tát Pháp Tạng phát hoằng nguyện phổ độ chúng sanh, lập tức liền cảm được tướng lạ thù thắng. Dụng ý này rất sâu, chúng ta chắc chắn không thể đối với Kinh văn này hàm hồ qua loa xem lướt qua, vậy làm sao có thể được thọ dụng của Phật pháp? Nhất định phải tỉ mỉ tư duy, bình lặng mà quán sát, thể hội nghĩa thú ở trong đó.

Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Chúng ta chính mình có Phật tánh, Phật tánh của chúng ta bị vật dục che mắt, nên Phật tánh của chính mình không thể hiển lộ. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, dùng đủ loại phương tiện để khai thị chúng ta, để giác ngộ chúng ta, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Chúng ta không có được khai thị của Phật pháp, đời sống ở ngay trong thế giới khổ nạn này, trên Phật Kinh thường nói “*bát khổ giao tiền*”, người này ở thế gian có ý nghĩa gì? Nhất là ở vào xã hội hiện đại này. Xã hội cổ đại đời sống còn có thể miễn cưỡng qua được, phong tục xã hội thuần phát, mỗi một người còn có thể nói nhân nghĩa đạo đức, còn có loại quan niệm này. Hiện tại không còn nữa. Ngày trước người với người qua lại ít nhiều còn có chút đạo nghĩa, ngay đến người làm giặc cướp còn nói đạo nghĩa, trộm cũng có đạo, họ cũng không tùy tiện giết người cướp của. Họ phần nhiều chọn lựa những người nào để cướp? Những nhà giàu có bất nhân, đây là đối tượng để họ cướp. Bạn tuy là trong nhà giàu có lớn, bạn là một người thiện, bạn thường hay có thể giúp đỡ xã hội, cứu tế cùng khổ, đạo tặc tuyệt đối không phạm nhà bạn, họ có đạo của họ. Bạn là một người tốt, họ rất tôn kính đối với bạn. Bạn không phải là người tốt, thì họ sẽ đến cướp của bạn, trộm vặt cũng sẽ đến trộm của bạn. Bạn là một người rất tốt, ăn trộm cũng sẽ không trộm của bạn.

Người hiện tại không có quan niệm này, người hiện tại chỉ có lợi hại. Chúng ta quán sát hiện tại, người hiện tại là tranh lợi, phóng túng, xã hội này còn gì đáng lo không? Phóng túng thì xã hội đó chắc chắn mục nát, tan rã. Tranh lợi đến sau cùng, cái cạnh tranh này đến sau cùng chắc chắn là chiến tranh máu chảy, thiên tai nhân họa làm sao có thể tránh khỏi? Chúng ta từ trên báo chí, từ trong tin tức biết được việc này. Toàn thế giới tàn sát thiên tai nhân họa mỗi năm một thêm lớn, tai nạn lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, cái thế gian này có ý nghĩa gì? Bạn ở ngay trong một đời có thể tìm được một người bạn chân thật đáng tin, một người bạn tri kỷ hay không? Không có! Bạn bè có tốt hơn, đều phải đánh lên rất nhiều dấu hỏi, không đáng tin. Một bạn bè tri kỷ đều không thể tìm được, bạn nói xem cái thế gian này đến để làm gì? Có ý nghĩa gì chứ?

**Vì sao chúng ta sanh vào thời đại này?** Phật nói được rất hay, là do nghiệp lực chiêu cảm. Chúng ta cùng chúng sanh thời đại này cộng nghiệp, cũng chính là nói, ngay trong đời quá khứ chúng ta đã từng cùng với mọi người đã làm không ít những việc bất thiện này, cho nên đến đây để thọ báo, đến để nhận quả báo này. Không biết được nguyên nhân này, chúng ta bị những khổ nạn này sẽ không cam tâm, không tình nguyện, oán trời trách người. Chúng ta đều làm cho rõ ràng, làm

cho tường tận rồi, thế là chúng ta cũng cam tâm tình nguyện, không còn lời gì để nói, tự làm tự chịu. Thế nhưng chúng ta rất may mắn, cũng xem là ngay trong đời quá khứ có thiện căn rất sâu dày nên gặp được Phật pháp. Gặp được Phật pháp thì được cứu rồi, liền có thể chuyển biến nghiệp báo của chúng ta. Chuyển bằng cách nào vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ này thị hiện phương pháp rất tốt, từ trên căn bản làm một cuộc chuyển biến lớn.

Trước khi chưa nghe được Phật pháp, chúng ta đều là như vậy, khởi tâm động niệm có ai mà không vì chính mình? Ngạn ngữ thường nói: “*Người không vì mình trời tru đất diệt*”, người người đều vì chính mình. Kỳ thật câu nói này, khi tôi ở HongKong, Hà Thủ Tín đã từng hỏi tôi. Tôi nói với anh ấy, câu nói này là sai lầm, câu nói này là dẫn đạo đi sai phương hướng của chúng ta, hoàn toàn tương phản. Người nếu vì mình thì trời tru đất diệt, người không vì mình là chư Phật tán thán, long thiên ủng hộ, cho nên câu nói đó là sai, nói điên đảo rồi, dẫn đạo sai chúng sanh. Bạn xem Tỳ kheo Pháp Tạng dạy chúng ta, cái ý niệm đó của Ngài chuyển đổi rồi, đại chuyển biến đến 180 độ. Mỗi niệm vì chúng sanh, tất cả đều là làm ra tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm là tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm là tấm gương tốt, ngôn ngữ là tấm gương tốt của ngôn ngữ, đời sống là tấm gương tốt của đời sống, công tác là tấm gương tốt của công tác, thù đáp là tấm gương tốt của thù đáp, từng li từng tí đều là tấm gương tốt nhất của pháp giới tất cả chúng sanh, cho nên mới có cảm ứng thù thắng rõ rệt như vậy. Chúng ta đọc đoạn Kinh văn này, phải học những điều này, vậy thì chúng ta không có đọc suông, chúng ta từ ngay chỗ này chân thật tỉnh ngộ ra.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*